

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Dự toán năm 2024 |
|------------|--|------------------|
| A | TỔNG NGUỒN THU NSDP | 7.850.742 |
| I | Thu NSDP được hưởng theo phân cấp | 3.712.800 |
| | -Thu NSDP hưởng 100% | 1.335.300 |
| | -Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia | 2.377.500 |
| II | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 3.766.094 |
| 1 | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 1.573.409 |
| 2 | Thu bổ sung có mục tiêu | 2.192.685 |
| III | Thu từ quỹ dự trữ tài chính | - |
| IV | Thu kết dư | |
| V | Thu chuyển nguồn CCTL còn dư NSDP năm 2023 sang năm 2024 để thực hiện chính sách CCTL | 371.848 |
| B | TỔNG CHI NSDP | 8.048.242 |
| I | Tổng chi cân đối NSDP | 5.855.557 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 1.382.080 |
| 2 | Chi thường xuyên | 4.351.215 |
| 3 | Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | 8.100 |
| 4 | Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính | 1.000 |
| 5 | Dự phòng ngân sách | 113.162 |
| 6 | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương | 0 |
| II | Chi các chương trình mục tiêu | 2.192.685 |
| 1 | Chi các chương trình mục tiêu quốc gia | 572.214 |
| 2 | Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ | 1.304.870 |
| 3 | Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (kinh phí sự nghiệp) | 315.601 |
| C | BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP | 197.500 |
| D | CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP | 33.768 |
| I | Từ nguồn vay để trả nợ gốc | |
| II | Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh | 33.768 |
| Đ | TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP | 197.500 |
| 1 | Vay để bù đắp bội chi | |
| 2 | Vay để trả nợ gốc | |